

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 103 - Quyền phép từ Chúa Jêsus chữa lành những người chạm đến áo Ngài.

Ma-thi-ơ 14:34-36: Khi qua biển rồi, Ngài và môn đồ đến xứ Ghê-nê-xa-rét. Người xứ đó nhận biết Ngài, thì sai người báo tin cho khắp các miền xung quanh, và họ đem các kẻ bệnh đến cùng Ngài, xin chỉ cho rờ đến viền áo mà thôi; vậy ai rờ đến cũng đều được lành bệnh cả.

Ghê-nê-xa-rét là một tên khác của biển Ga-li-lê, ngoài tên này ra, biển Ga-li-lê còn được gọi là Ti-bê-ri-át (Giăng 6:1 & 23 và Lu-ca 5:1). Trong thời kỳ Cựu ước, xứ Ga-li-lê được gọi là Ki-rê-nét (Giô-suê 11:2; Dân số ký 34:11 & Phục truyền luật lệ ký 3:17).

Sở dĩ người ta gọi biển Ga-li-lê là Ti-bê-ri-át vì khoảng năm 18 A.D. vua Hê-rốt An-ti-pas đã xây một cái thành lớn nằm về phía Tây-Nam ven biển Ga-li-lê và tên thành đó là Ti-bê-ri-át. Thành này nằm trên một trục thương mại giữa Si-ry và Ê-díp-tô.

Xứ Ghê-nê-xa-rét được nói trong đoạn Kinh-thánh mà chúng ta học hôm nay, vào thời kỳ đó là một vùng đất có chiều dài khoảng 5 ki-lô-mét nằm về phía Tây-Bắc bờ biển hồ Ga-li-lê và có chiều rộng sâu vào đất liền khoảng 2 ki-lô-mét. Xứ này rất màu mỡ và có rất nhiều loại cây trồng để hái trái và củ, quả.

Tại xứ Ghê-nê-xa-rét này, Chúa Jêsus đã từng đến giảng Lời của Đức Chúa Trời trên một chiếc thuyền và chiếc thuyền mà Chúa Jêsus đã dùng để ngồi giảng cho đoàn dân đông đó chính là chiếc thuyền của Si-môn, sau này được Chúa Jêsus đổi tên cho thành Phi-e-rơ.

Lu-ca 6:1-11: Khi Đức Chúa Jêsus, trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, đoàn dân đông chen lấn nhau xung quanh Ngàiặng nghe đạo Đức Chúa Trời. Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống khỏi thuyền giặt lưới, thì Ngài lên một chiếc thuyền trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy dỗ dân chúng. Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng: **Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. Si-môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết; dẫu vậy, tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới. Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra. Họ bèn ra vọi gọi đồng bạn mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chở cá đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. Si-môn Phi-e-rơ thấy vậy, liền sắp mình xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội. Số là, vì đánh cá dường ấy, nên Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thất kinh; Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, là những kẻ đồng bạn với Si-môn cũng đồng một thể ấy. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng Si-môn rằng: **Đừng sợ chi, từ nay trở đi, người sẽ nên tay đánh lưới người. Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài.****

Kể từ đó, danh của Đức Chúa Jêsus được loan truyền trong dân chúng khắp các miền chung quanh và lần này, sau khi Chúa Jêsus đã làm phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều cho đoàn dân đông rồi, Ngài đã hối thúc các môn đồ của mình xuống thuyền để vượt qua bờ bên kia và bờ đó là phía Bắc của nơi mà Chúa Jêsus đã phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều.

Khi những người ở trong xứ Ghê-nê-xa-rét nhận biết Chúa Jêsus đã vào trong xứ mình thì họ liền sai người đi báo tin khắp nơi để người ta đem những người bị bệnh tật để được được chữa lành, vì họ biết Danh Ngài. Đây là một điều kiện rất quan trọng, vì Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người lại cho Ngài và trong kế hoạch của sự cứu chuộc đó, sự chữa lành thân thể xác thịt của loài người là rất quan trọng, vì đó là cái nhà tạm của tâm linh loài người sống tạo trong đó khi còn sống trên đất này và cái nhà đó đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi ngay từ khi người ta còn nằm ở trong lòng mẹ.

Đức Chúa Trời quan tâm đến sự sống của loài người, là loài đã được Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở trong ảnh tượng của Ngài, vì thế cho nên trong các giai đoạn của kế hoạch cứu chuộc loài người, Đức Chúa Trời đã tỏ ra quyền phép của Ngài chữa lành thân thể xác thịt của người ta để tỉnh thức tâm linh loài người, cho họ được nhận biết Ngài và có lòng hướng về Ngài và trở lại với Ngài.

Chữa lành thân thể xác thịt của loài người chính là ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời dành cho loài người trên đất này, vì tội lỗi là nguyên nhân khiến cho thân thể xác thịt của loài người bị bệnh tật.

Phép lạ đầu tiên về sự chữa lành thân thể người ta được Đức Chúa Trời thi hành qua Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 20:1-18: **Áp-ra-ham** từ đó đi đến miền Nam, kêu nộ tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. **Áp-ra-ham** nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái tôi. **A-bi-mê-léc**, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua **A-bi-mê-léc** mà phán rằng: Này, người sẽ chết bởi cố người đàn bà mà người đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. Vả, vua **A-bi-mê-léc** chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chẳng? Người đó há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chẳng? và chính người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự nầy bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết người vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi cố ấy, ta mới ngăn trở người phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. Bây giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó là một đáng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho người, thì người mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng người và hết thảy ai thuộc về người quả hẳn sẽ chết. Vua **A-bi-mê-léc** dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. Rồi, **A-bi-mê-léc** đòi **Áp-ra-ham** mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chẳng mà người làm cho ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường nầy? Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó. Vua **A-bi-mê-léc** lại nói cùng **Áp-ra-ham** rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? **Áp-ra-ham** đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ nầy thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì cố vợ tôi mà giết tôi chẳng. Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. Khi Đức Chúa Trời làm cco tôi puu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Nầy là ơn của người sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. Đoạn, vua **A-bi-mê-léc** đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho **Áp-ra-ham**, và trả Sa-ra vợ người lại, mà phán rằng: Này, xứ ta sẵn dành cho người; người thích đâu thì ở đó. Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh người một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho người như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng người; và mọi người đều sẽ cho người là công bình. **Áp-ra-ham** cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua **A-bi-mê-léc**, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con. Vả, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ **Áp-ra-ham**, nên Đức Giê-hô-va làm cho cả nhà vua **A-bi-mê-léc** đều son sẻ.

Lần thứ hai sự chữa bệnh được chép trong Kinh-thánh đó là khi Đức Giê-hô-va phán dạy dân Y-sơ-ra-ên về điều kiện để người ta được Ngài chữa lành các thứ bệnh tật trên thân thể của họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:22-27: **Đoạn**, **Môi-se** đem dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi Biển đỏ, đến nơi đồng vắng Su-rơ; trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chẳng được nước đâu cả. Kế đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ nầy gọi là Ma-ra. Dân sự bèn oán trách **Môi-se** rằng: Chúng tôi lấy chi uống? **Môi-se** kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người. **Đoạn**, dân sự đến đất Ê-lim; nơi đó có mười hai suối nước, và bảy mươi cây chà là; dân sự đóng trại tại đó, gần bên suối nước.

Hết thảy loài người từ A-đam mà ra đều mang mầm mống các thứ bệnh tật trong thân thể xác thịt của mình, điều đó có nghĩa là mầm mống tội lỗi ở trong thân thể xác thịt của người ta đồn luy trong bộ não của loài người, nơi mà từ đó có những tư tưởng, những sự suy nghĩ thuộc về điều ác cai trị cuộc đời của người ta.

Chúng ta có thể thấy mầm mống của sự chết bắt nguồn từ tội lỗi, khiến thân thể xác thịt của người ta mang các thứ bệnh tật và nếu người ta không nhận được sự chữa lành thì người ta sẽ chết trước kỳ định.

Rô-ma 8:6-7: **Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được.**

Đức Chúa Trời báo trả người ta tùy theo công việc họ làm và như vậy, khi công việc của người ta là tội lỗi thì thân thể xác thịt của người ta sẽ bị bệnh tật hoặc tai họa, tức là những sự báo trả của luật pháp tương xứng với tính chất của tội lỗi mà người ta đã phạm và khi những sự đó xảy ra thì người ta sẽ buồn rầu và nếu sự buồn rầu đó không thể được chữa lành, người ta sẽ chết trong sự suy kiệt tinh thần và sức lực.

Thi-Thiên 31:9-10: **Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy thương xót tôi, vì tôi bị gian truân. Con mắt tôi hao**

mòn vì cơ buồn rầu, linh hồn và thân thể tôi cũng vậy. Mạng sống tôi tiêu hao vì cơ buồn bực, các năm tôi sút kém tại than thở; Vì cơ tội ác tôi, sức mạnh tôi mỏng yếu, và xương cốt tôi tiêu tàn.

Chính ngọn đèn nơi tâm linh của loài người khiến cho người ta bị cáo trách và buồn rầu, nhưng thế gian không biết Đức Chúa Trời nên sự buồn rầu của họ khiến họ xích lại sự chết nhanh hơn bởi các thứ bệnh tật đến trên thân thể xác thịt họ, còn đối với những người có luật pháp của Đức Chúa Trời cai trị thì sự buồn rầu của họ là sự cáo trách khiến người ta nhận biết tội lỗi mình mà ăn năn trở lại cùng Chúa để được sự tha thứ và khi tội lỗi được tha thứ thì thân thể xác thịt của người ta sẽ được Chúa chữa lành cho.

2 Cô-rinh-tô 7:10-11: Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rỗi linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết. Vậy, hãy xem, sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự ân cần (nguyên văn chép là sự cần thận) trong anh em là đường nào! Lại có sự chữa chối (nguyên văn chép là sự làm cho trong sạch), buồn giận, răn sợ, sốt sắng, nôn nả, trách phạt là đường nào! Anh em đã tỏ ra cho ai nấy đều biết rằng mình vốn là thanh sạch trong việc đó.

Khi loài người còn sống trong bóng của sự chết thì vì không có sự sáng soi chiếu nên người ta sống theo tư dục của xác thịt bị dẫn dụ, bị cám dỗ bởi tội lỗi, nên trong lòng, tức là trong trí, trong những sự tham muốn của người ta cứu mang thuộc về lãnh vực nào thì trong các cơ phận của thân thể người ta sẽ bị sự báo trả của luật pháp khiến cho cơ phận ấy bị hao tổn, sanh ra bệnh tật và nếu tội lỗi của người ta không được cai trị bởi luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà làm cho sạch tội, thì cơ phận đó trong người ta sẽ bị bệnh tật, gây ra sự chết dần từ những sự liên quan đến cuộc sống của người đó và những sự thuộc về người đó bị hao tổn về kinh tế, tài chánh, sức khoẻ, tình cảm, khiến cho bị suy sụp và nếu không được chữa lành, người ta sẽ chết.

Gia-cơ 1:14-15: Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cứu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài đã ban luật pháp của Ngài cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, để họ sẽ được thấy sự sáng trong luật pháp của Đức Chúa Trời và như Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5)

Phần nhiều người tin Chúa ngày nay vẫn chưa thật sự hiểu được ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán và điều kiện của việc tuân theo và vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, vì như dân Y-sơ-ra-ên đã tôn trọng việc công bố luật pháp của Đức Chúa Trời trong các ngày sa-bát nhưng lại không nhận biết ý nghĩa của việc tuân theo cùng vâng giữ luật pháp và các mạng lệnh, điều răn của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên họ vẫn mang bệnh tật trong mình, dù Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho họ để họ sẽ nhờ quyền phép của luật pháp đó mà được sự sống lại và sự sống đời đời, vì trong ý nghĩa của chữ **sự sống** có ý nghĩa của **sự sống được phục hồi, sự sống khoẻ mạnh, sự sống thành công, sự sống đời đời**.

Chúng ta sẽ nhờ điều gì nơi luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sống mà Đức Giê-hô-va đã hứa?

Tự luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ làm không chỉ được cho chúng ta mà chính mỗi người chúng ta phải nhận biết được giá trị quan trọng của Lời của Đức Chúa Trời (**Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp**), cũng như tự cái gương không thể làm cho chúng ta được sinh đẹp hay là béo tốt hơn, nhưng chúng ta sẽ nhờ cái gương đó mà nhận biết tình trạng của thân thể mình. Cũng vậy, luật pháp chỉ cho chúng ta biết tội lỗi và luật pháp cũng cho chúng ta biết hậu quả của tội lỗi sẽ đưa người ta về đâu và luật pháp cũng chỉ chúng ta biết làm thế nào để được sạch tội và làm thế nào để chúng ta được hưởng phước hạnh mà không bị sự rửa sả nữa.

Khi Đức Giê-hô-va phán rằng: **Ta là Đấng chữa bệnh cho người**, thì ấy là Ngài khiến cho mầm mống của bệnh tật trong người ta được tiêu biến đi, khi **người ta chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài**. Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm trọn công việc này khi người ta **chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài**.

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, nâng đỡ muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật. Khi A-đam không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời nhưng lại nghe theo lời vợ mà ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì chính việc A-đam lìa bỏ Lời của Đức Chúa Trời đã khiến

cho thân thể xác thịt của A-đam bị rửa sạch (vì thân thể xác thịt của A-đam bởi bụi đất mà ra).

Cũng một nguyên tắc đó, nếu loài người (ra từ A-đam, vì có tội lỗi của A-đam mà mang lấy mầm mống của bệnh tật, là hậu quả của tội lỗi) mà tiếp nhận lấy luật pháp của Đức Chúa Trời, vâng giữ và làm theo luật pháp ấy, thì họ sẽ nhờ quyền phép của luật pháp Đức Chúa Trời mà được sự chữa lành và như vậy, Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để cất bệnh tật ra khỏi xác thịt của loài người.

Thi-Thiên 103:1-5: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người, cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát, lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mảo triệu đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim đại bàng.

Đức Chúa Trời đã chữa lành mọi thứ bệnh tật của loài người chúng ta như thế nào?

Trong thế gian, để sửa chữa bất luận điều gì thì trước hết người ta phải dùng trí tuệ của mình để tìm ra nguyên nhân, sau đó dùng tay khéo léo và hiểu biết của mình để sửa chữa các vật đó, kể cả những sự thuộc về trí khôn của người ta nữa, như sửa chữa những sự sai lầm của người ta vậy.

Vì sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho loài người và dân Y-sơ-ra-ên được chọn để tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời trước hết, hầu cho dân này sẽ nhờ quyền phép của luật pháp Đức Chúa Trời mà được nên một dân thánh và muôn dân trong thế gian này sẽ qua dân Y-sơ-ra-ên mà nhận biết Đức Giê-hô-va. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý vào việc suy gẫm và làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va nên họ không nhận biết giá trị quan trọng của luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ. Ngay cả khi cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên vì có họ phạm tội, chối bỏ luật pháp của Ngài, thì Đức Giê-hô-va cũng vẫn tỏ ra cho người ta biết con đường của sự sống, vì mục đích Đức Giê-hô-va sửa phạt dân sự Ngài không phải là để huỷ diệt, mà là để cảnh tỉnh, dạy dỗ và dẫn dắt người ta trở lại với con đường của sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Ha-ba-cúc 3:2-19: Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi đã nghe danh tiếng Ngài thì tôi sợ hãi. Hỡi Đức Giê-hô-va! xin Ngài lại khiến công việc Ngài dậy lên giữa các năm, tỏ ra cho biết giữa các năm; Khi Ngài đang giận, xin hãy nhớ lại sự thương xót! Đức Chúa Trời đến từ Thê-man, Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran. Vinh hiển Ngài bao phủ các tầng trời, Đất đầy sự khen ngợi Ngài. Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng, Những tia sáng ra từ tay Ngài, quyền năng Ngài giấu trong nơi đó. Ôn dịch đi trước mặt Ngài, tên lửa ra nơi chân Ngài. Ngài đứng và đo đất; Ngài nhìn xem, làm tan tác các dân tộc; Các núi hằng còn đều tan nát, các đồi đồi đều quỳ xuống: Các đường lối Ngài giống như thuở xưa. Ta thấy những trại của Cu-san bị hoạn nạn, những màn cháng của đất Ma-đi-an lung lay. Có phải Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch cùng các sông chẳng? Cơn giận Ngài có phải nổi lên nghịch cùng các sông chẳng? Có phải sự thanh nộ Ngài nổi lên nghịch cùng biển, khi Ngài cưỡi ngựa cưỡi xe đặng giải cứu chẳng? Cung Ngài ra khỏi bao; Lời thề cùng các chi phái là lời chắc chắn. Ngài phân rẽ đất làm cho sông chảy ra. Các núi thấy Ngài thì đều sợ hãi; Các dòng nước chảy mạnh, vực sâu vang tiếng, rốn biển giơ tay lên cao. Mặt trời mặt trăng dừng lại trong nơi ở nó; Vì có bóng sáng của những tên Ngài, và chớp nháng của gươm giáo Ngài chiếu ra. Ngài nổi giận bước qua đất; Và đang cơn thanh nộ giày đạp các dân tộc. Ngài đi ra đặng cứu dân mình, đi ra đặng cứu đấng chịu xúc dầu của mình; Ngài đánh thương đầu kẻ ác, phá nhà nó, làm trần trụi nền nó cho đến cổ. Ngài lấy giáo nó đâm đầu lính chiến nó, Chúng nó đến như trận bão đặng làm tan tác tôi; Chúng nó vui thích như nuốt kẻ bần cùng cách kín giấu. Ngài cưỡi ngựa đạp trên biển, trong đồng nước lớn. Tôi đã nghe, thì thân thể tôi run rẩy, nghe tiếng Ngài thì môi tôi rung động; Sự mục nát nhập vào xương tôi; và tôi run rẩy trong chỗ tôi, vì tôi phải nín lặng để chờ ngày hoạn nạn, là ngày có dân đến xâm chiếm chúng tôi. Vì dầu cây vả sẽ không nứt lộc nữa, và sẽ không có trái trên những cây nho; Cây ô-li-ve không sanh sản, và chẳng có ruộng nào sanh ra đồ ăn; Bầy chiên sẽ bị dứt khỏi ràn, và không có bầy bò trong chuồng nữa. Dầu vậy, tôi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, Tôi sẽ hớn hở trong Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi tôi. Đức Giê-hô-va là Chúa, là sức mạnh của tôi, Ngài làm cho chân tôi giống như chân con hươu, khiến tôi đi trên các nơi cao của mình.

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, trong muôn vật đó có loài người. Khi loài người vì bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà phạm tội thì vì có tội lỗi mà người ta bị sự báo trả của luật

pháp làm cho bị các thứ bệnh tật cai trị trên thân thể xác thịt của họ. Các thứ bệnh tật là các dấu hiệu chỉ ra cho người ta biết rằng họ đã mang tội lỗi, nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời.

Để người ta được chữa lành thì Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để chỉ cho người ta thấy được nguyên nhân của bệnh tật cùng những sự rửa sả trên cuộc đời của họ cùng chỉ ra cho người ta biết phải làm thế nào để được được sạch tội lỗi và nếu người ta có lòng kính sợ Chúa mà ăn năn tội lỗi mình theo như luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ dạy cho, thì người ta sẽ được chữa lành các thứ bệnh tật mà họ đã mắc. Như vậy, Đức Chúa Trời đã dùng cánh tay hữu của Ngài để chữa lành người ta (*Lời Đức Chúa Trời được ví là cánh tay hữu của Đức Chúa Trời*).

Ê-sai 53:1-6: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người.

Hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ rất vui mừng khi được nghe Tin-Lành này, nghĩa là người ta vui mừng vì họ đã có giá cứu chuộc thân thể xác thịt họ ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, mà giá đó người ta không phải trả bằng tiền hay vàng, bạc, châu báu, nhưng là có một Đấng ra từ Đức Giê-hô-va, đến thế gian này để gánh thay hết thảy mọi tội lỗi cho người ta, nhờ đó mà người ta được chữa lành, được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Nhưng sự vui mừng của người ta sẽ sớm bị tiêu tan như mây khói tan đi vậy, nếu người ta không thấu hiểu sự công bình của Đức Chúa Trời. Đó là người ta chỉ có thể được chữa lành nếu người ta kính sợ Đức Chúa Trời, vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là sự thi hành sự công bình đối với Đức Chúa Trời mà sự công bình đó là người ta phải tin vào Danh của Đấng mà Đức Giê-hô-va đã sai đến thế gian để cứu chuộc nhân lại.

Nhiều người nói họ tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đến thế gian này để cất tội lỗi đi, ấy là cái miệng của họ nói như sách đã chép, nhưng cái lòng của họ thì lại không làm như Lời Chúa đã phán và như vậy, người ta đã không tin vào Danh của Con một Đức Chúa Trời.

Giăng 3:17-21: Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chằng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Chữ tin chép trong câu 18 trên đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ- *pisteuo*, số 4100 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Có đức tin vào Danh (uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng) của Đức Chúa Jêsus Christ; Tôn trọng và luôn chú ý vào uy quyền, bổn tánh và sự tôn trọng của Đức Chúa Jêsus Christ; Có lòng tin cậy vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ; Giao phó sự sống mình vào trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ; Ủy thác, cam kết tín nhiệm, vâng phục, làm bạn với, đi theo, đồng ý với Danh của Đức Chúa Jêsus Christ;*

Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài chính là Lời của Đức Chúa Trời. Như vậy, tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ nghĩa là tin cậy hoàn toàn và giao phó mọi sự thuộc về sự sống của cả thân thể xác thịt với tâm linh của mình vào trong mọi Lời mà Đức Chúa Trời đã phán và như vậy, người ta sẽ sống bởi Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus có đức tin này cách hoàn hảo như thế nào vào Lời Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 4:1-11: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus

đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì Các Đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chằng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thấy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta thấy sức mạnh nào đã khiến Ngài không sợ thân thể xác thịt của Ngài phải chết vì cố sự đói trong nơi đồng vắng, vì theo sự hiểu biết của loài người xác thịt thì nếu người ta không được ăn trong nhiều ngày, người ta có thể chết vì suy kiệt, nhất là trong môi trường khắc liệt mà người ta phải chịu tại nơi đồng vắng, ngày thì nóng khô còn đêm thì rét buốt. Sức mạnh khiến cho Đức Chúa Jêsus không bị suy kiệt sức lực đó là đức tin của Ngài đặt vào, trông cậy vào sự khôn ngoan, mưu luận và quyền phép của Đức Chúa Trời, Cha của muôn vật.

Chúa Jêsus phán với ma quỷ rằng: **Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.**

Chúng ta sẽ không tìm thấy một trang nào trong Kinh-thánh chép rằng: *Nếu chúng ta đã tin Chúa rồi thì dù không được ăn trong nhiều ngày thì chúng ta vẫn không chết!* Nhưng chúng ta có thể tìm thấy trong Lời của Đức Chúa Trời có chép rằng: **Hãy cẩn thận làm theo hết thấy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người.** Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để hạ người xuống và thử người, đặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra. Trong bốn mươi năm này áo xống người không hư mòn, chân người chẳng phù lên. Vậy, khá nhận biết trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sửa phạt người như một người sửa phạt con mình vậy. (Phục truyền luật lệ ký 7:1-5)

Phép lạ đã xảy ra khi dân Y-sơ-ra-ên nghe và tin Lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se nói ra và họ đã vượt qua biển Đỏ như đi trên đất bằng. Họ đã được uống thứ nước chảy ra từ một hòn đá rất cứng giữa nơi sa mạc khôn cần. Quần áo của họ đã mặc từ khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô trải suốt bốn mươi năm hành trình trong sa mạc mà không hư rách, chân họ không bị phù lên dù họ đã bước đi trên cát nóng.

Điều gì khiến họ có thể chịu được như vậy? Vì họ tin vào Lời của Đức Chúa Trời.

Cho đến tận những ngày sau rốt này, dân Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm được sự thành tín của Đức Giê-hô-va, dù họ đã không hoàn toàn vâng phục các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng họ vẫn tin cậy Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Bây giờ, hỡi Gia-cóp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành người, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về ta. Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa người. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người. Vì ta đã coi người là quý báu, đáng chuộc, và ta đã yêu người, nên ta sẽ ban những người thế người, và các dân tộc thay mạng sống người. Đừng sợ, vì ta ở cùng người: ta sẽ khiến dòng dõi người đến từ phương đông, và nhóm họp người từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ.”** (Ê-sai 43:1-7)

Chúng ta hãy xem Lời Chúa nói gì về sự không thành tín của dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ.

Rô-ma 3:3-4: **Mà làm sao! nếu một vài người trong bọn họ không thành tín, thì sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín của Đức Chúa Trời ra hư không sao? Chẳng hề như vậy! Thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người là giả dối, như có chép rằng: Ấy vậy Chúa sẽ được xưng công bình trong lời phán của Ngài, và sẽ được thắng khi chịu xét đoán.**

Các bạn của tiên tri Đa-ni-ên đã tin cậy vào Danh của Đức Giê-hô-va và họ kính sợ Ngài và vì cố họ kính sợ Đức Giê-hô-va nên những kẻ ghen ghét họ tại xứ Ba-by-lôn đã lập mưu giết họ bằng cách lập ra một thứ luật để bẫy những người kính sợ Đức Giê-hô-va, để qua đó mà chúng ném những người kính sợ Đức Giê-hô-va vào trong lò lửa hực, nhưng quyền phép của Danh Đức Giê-hô-va đã cứu những người kính sợ Ngài.

Đa-ni-ên 3:9-30: **Vậy họ cất tiếng và tâu cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa rằng: Hỡi vua, nguyên vua sống đời đời! Hỡi vua, chính vua đã ra lệnh, hễ người nào nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, thì phải sấp mình xuống để thờ lạy tượng vàng; và kẻ nào không sấp mình xuống để thờ lạy tượng đó, sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. Và, ở đây có mấy người Giu-đa kia mà vua đã lập lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, tức là Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; hỡi vua, những người ấy không kiêng nể vua một chút nào. Họ chẳng thờ các thần của vua, và chẳng lạy tượng vàng vua đã dựng. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa tức mình nổi giận, truyền điệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô đến, thì những người đó bị điệu đến trước mặt vua. Vua Nê-bu-cát-nết-sa cất tiếng nói cùng họ rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, có phải các ngươi cố ý không thờ thần ta và không lạy tượng vàng mà ta đã dựng lên chăng? Vậy bây giờ, khi các ngươi nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, mà các ngươi sẵn sàng sấp mình xuống đất để quì lạy pho tượng mà ta đã làm nên, thì được; nhưng nếu các ngươi không quì lạy, thì chính giờ đó các ngươi sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. Rồi thần nào có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô tâu lại cùng vua rằng: Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, về sự này, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. Nay, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa cả giận, biến sắc mặt nghịch cùng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; và cất tiếng truyền đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn lúc bình thường đã đốt. Vua sai mấy người mạnh bạo kia trong đạo binh mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, mà quăng vào lò lửa hực. Tức thì các người ấy bị trói luôn với quần trong, áo dài, áo ngắn và các áo xống khác, rồi người ta quăng họ vào giữa lò lửa hực. Nhân vì mạng vua truyền cấp lắm, mà lò lửa thì đốt nóng lạ thường, nên những người quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ngọn lửa cháy chết. Còn ba người, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, vẫn bị trói mà rơi vào giữa lò lửa hực. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa lấy làm lạ, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các nghị viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua rằng: Tâu vua, phải. Vua lại nói, Nay, ta thấy bốn người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình dong của người thứ tư giống như một con trai của các thần. Đoạn, vua Nê-bu-cát-nết-sa đến gần cửa lò lửa hực, cất tiếng nói rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, là tôi tớ của Đức Chúa Trời rất cao, hãy ra và lại đây! Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bèn từ giữa đám lửa mà ra. Các quan trấn thủ, lãnh binh, các người cai trị và các nghị viên của vua đều nhóm lại, thấy lửa không có quyền làm hại thân thể ba người ấy được, cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém; áo xống họ chẳng bị si sứt chút nào, và mùi lửa cũng chẳng qua trên họ. Vua Nê-bu-cát-nết-sa lại cất tiếng nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô! Ngài đã sai thiên sứ Ngài và giải cứu các tôi tớ Ngài nhờ cậy Ngài, họ đã trái mạng vua, và liều bỏ thân thể mình, hầu để không hầu việc và không thờ phượng thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời mình. Cho nên ta ban chiếu chỉ này: Bất kỳ dân nào, nước nào, thứ tiếng nào, hễ có người nói xấu đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, thì sẽ bị phân thây, nhà nó sẽ phải thành ra đồng phân, vì không có thần nào khác có thể giải cứu được thế này. Vua bèn thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.**

Như vậy, khi Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra (*Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp cho loài người*)

ấy là để cho loài người có nơi trông cậy cho sự sống của thân thể xác thịt và tâm linh mình, nhưng loài người phải lấy đức tin vào Danh của Đức Giê-hô-va mà tiếp nhận các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài theo đúng ý nghĩa của chữ **tin** và đó chính là sự công bình của người ta đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời vậy.

Ma-la-chi 4:1-6: Vì vậy, ngày đến, cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm sự gian ác sẽ như rơm cỏ; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy đến, thiêu đốt chúng nó, chẳng để lại cho chúng nó hoặc rễ hoặc nhánh. Nhưng về phần các người là kẻ kính sợ danh ta, thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh; các người sẽ đi ra và nhảy nhót như bò tơ của chuồng. Các người sẽ giày đạp những kẻ ác, vì trong ngày ta làm, chúng nó sẽ như là tro dưới bàn chân các người, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Các người khá nhớ lại luật pháp của đấng tổ ta là Môi-se, mà ta đã truyền cho nó tại Hô-rép, tức là những lễ luật và mạng lệnh cho cả Y-sơ-ra-ên. Nay, ta sẽ sai đấng tiên tri Ê-li đến cùng các người trước ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va chưa đến. Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.

Chúng ta hãy chú ý vào lời tiên tri được chép trong câu 4 trên: Nhưng về phần các người là kẻ kính sợ danh ta, thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh; các người sẽ đi ra và nhảy nhót như bò tơ của chuồng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **But unto you that fear my name shall the Sun of righteousness arise with healing in his wings; and ye shall go forth, and grow up as calves of the stall.**

Có nghĩa là: *Nhưng với các người là những kẻ kính sợ Danh của Ta thì Mặt trời của sự công bình sẽ mọc lên với sự chữa lành trong những cánh của Ngài; và các người sẽ đi ra và lớn lên như những bò tơ của chuồng.*

Chúng ta hãy xem cánh mà Lời của Đức Chúa Trời đã phán đó có ý nghĩa như thế nào.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:2-6: Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng (*nguyên bản chép là cánh chim đại bàng*) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Người ta không thấy một con chim nào đã chở dân Y-sơ-ra-ên vượt qua biển Đỏ, nhưng khi Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: Sao người kêu van ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn người hãy giơ tay lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. (Xuất Ê-díp-tô ký 14:15-16) Đây là lời tiên tri cho Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên và khi Môi-se tin và dân Y-sơ-ra-ên tin thì họ sẽ vượt qua được biển Đỏ.

Xuất Ê-díp-tô ký 14:21-22: Vả, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả.

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ có các biểu tượng như sau: Sư tử (của chi phái Giu-đa); Bò đực, Chim đại bàng (*bản tiếng Việt dịch lúc thì thành chim ưng, lúc là chim phụng hoàng!*), Con người; (Khải huyền 4:7)

Chim Đại bàng mang ý nghĩa của chức vụ tiên tri, vì chim đại bàng có đôi mắt nhìn được rất xa, trong khoảng cách hai ngàn mét, chim đại bàng có thể nhìn thấy con rắn bò trên cỏ hay bơi dưới nước.

Dân Y-sơ-ra-ên tin vào các lời tiên tri nên qua Lời của Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Y-sơ-ra-ên được tái lập quốc, (14/5/1948) họ đã không sử dụng các hãng hàng không nào khác ngoài hãng hàng không America Air Line, vì Logo của hãng hàng không này có in hình Một con chim đại bàng đang giơ hai cánh chéo lên trên, để được ứng nghiệm lời tiên tri của Đức Giê-hô-va được nói qua miệng của Môi-se.

Phục truyền luật lệ ký 32:10-14: Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình. Như đại bàng phấp phới giỡn ổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, sòe cánh ra xốt nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có

thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và nút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 11 như sau: **As an eagle stirreth up her nest, fluttereth over her young, spreadeth abroad her wings, taketh them, beareth them on her wings:** Có nghĩa là: *Như chim đại bàng cái khuấy động tổ của mình, vẫy cánh trên các con nhỏ mình, rải rộng đôi cánh của mình ra đón chúng, chở chúng trên đôi cánh của mình;*

Khi chúng ta tin vào Lời của Đức Chúa Trời thì Lời của Đức Chúa Trời sẽ **chở** chúng ta (nguyên văn có nghĩa là: *mang, vác, bồng ẵm, chuyên chở, cõng, đem đi*), nghĩa là chúng ta vững tin vào Lời của Đức Chúa Trời mà bước đi, hành động, làm theo Lời Chúa phán thì công việc đó sẽ được hoàn thành dưới quyền phép che chở, giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Trong Ma-la-chi đoạn 4 câu 4, cụm từ **Mặt trời của sự công bình** đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ và các cánh của mặt trời đó là các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phán ra và quyền phép của sự chữa lành sẽ đã có sẵn trong các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ.

Đức Chúa Jêsus đã phán về Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) là **sự sống lại và sự sống** và những sự đó không phải chỉ để giữ cho Ngài nhưng là để ban cho loài người hầu cho những người có đức tin vào các Lời của Ngài sẽ nhận được sự sống lại và sự sống đời đời.

Giăng 11:25-26a: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết.

Bản King James version chép: **Jesus^{G2424} said^{G2036} unto her, I am^{G1510} the resurrection^{G386}, and the life^{G2222}: he that believeth^{G4100} in me, though^{G2579} he were dead^{G599}, yet shall he live^{G2198}: And whosoever^{G3956-G3588} liveth^{G2198} and believeth^{G4100} in me shall never^{G3364-G1519} die^{G599}.**

Chữ **sự sống lại - the resurrection^{G386}** chép trong câu 25 trên đó là chữ **ἈΝΑΨΤΑΣΙΣ - anastais**, số 386 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Đứng thẳng lên lần nữa; Sống lại từ sự chết; Sự tìm thấy vật bị mất; Đòi lại được vật bị cướp; Đòi lại được món nợ; Phục hồi sự sống, Phục hồi sức khoẻ, đảo lộn tình thế; Được nâng cao lên, sự đứng thẳng dậy;*

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa Jêsus đã phán để hiểu ý nghĩa của sự sống lại mà Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Chúa Jêsus muốn chúng ta hiểu rõ rằng Ngài đã đến thế gian này là để ban những sự có trong Ngài cho những người nào tin đến Danh Ngài cùng ý nghĩa của chức vụ Ngài mang, đó Ngài đến để làm chứng cho Lễ thật và bày tỏ Danh Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc, ấy là Ngài muốn hết thấy chúng ta hãy nhận biết Đức Giê-hô-va qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ cùng tin cậy hoàn toàn vào mọi Lời mà Đức Giê-hô-va cùng các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Rô-ma 8:31-32: Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời và khi Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra ấy là để cứu chuộc loài người mà trong sự cứu chuộc đó có sự chữa lành cho thân thể xác thịt và cho tâm hồn cùng mối

quan hệ giữa tâm linh loài người với Đức Chúa Trời nữa.

Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri của Ngài để tỏ ra sự thương xót của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng người ta đã không tin vào các tôi tớ của Ngài, vì thế cho nên quyền phép của Đức Giê-hô-va vốn dành cho sự chữa lành cùng cung cấp các nhu cầu cho sự sống của người ta đã không được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng cho dân ngoại.

Lu-ca 4:25-27: **Ta nói thật cùng các người, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đàn bà góa; dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đàn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. Trong đời đấng tiên tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ mắc tật phong; song không có ai lành sạch được, chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri mà thôi.**

Khi những người tại trong xứ Ghê-nê-xa-rét nhận biết Đức Chúa Jê-sus đã vào trong xứ mình thì ngay lập tức họ sai người đi báo tin cho hết thảy những người có bệnh tật trong xứ đó để người ta biết mà đến với Ngài và những người đến với Đức Chúa Jê-sus ta đã nài xin Ngài cho phép họ được chạm đến mép áo khoác của Ngài thôi để được sự chữa lành và như vậy, người ta đã lấy đức tin của mình đặt vào quyền phép của Đức Chúa Jê-sus mà nhận được sự chữa lành cho thân thể của họ.

Ma-thi-ơ 14:34-36: **Khi qua biển rồi, Ngài và môn đồ đến xứ Ghê-nê-xa-rét. Người xứ đó nhận biết Ngài, thì sai người báo tin cho khắp các miền xung quanh, và họ đem các kẻ bệnh đến cùng Ngài, xin chỉ cho rờ đến viền áo mà thôi; vậy ai rờ đến cũng đều được lành bệnh cả.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And when they were gone^{G1276} over^{G1276}, they came^{G2064} into^{G1519} the land^{G1093} of Gennesaret^{G1082}.³⁵ And when the men^{G435} of that place^{G5117} had knowledge^{G1921} of him, they sent^{G649} out into^{G1519} all^{G3650} that country^{G4066} round^{G4066} about^{G4066}, and brought^{G4374} unto him all^{G3956} that were diseased^{G2560-G2192}; ³⁶ And besought^{G3870} him that they might only^{G3440} touch^{G680} the hem^{G2899} of his garment^{G2440}; and as many^{G3745} as touched^{G680} were made^{G1295} perfectly^{G1295} whole^{G1295}.**

Có nghĩa là: *Khi đã vượt qua biển rồi, họ (Chúa Jê-sus cùng với các môn đồ của Ngài) vào trong xứ Ghê-nê-xa-rét. Khi những người nam trong xứ đó (đã) nhận biết Ngài, họ bèn sai người đi khắp các miền chung quanh (để báo tin) và đem đến cho Ngài hết thảy những người bị bệnh tật; (họ) nài xin Ngài cho họ được chỉ chạm đến viền áo khoác ngoài của Ngài thôi, như vậy hết thảy những người nào đã chạm đến (viền áo) thì đều được chữa lành (hoàn toàn).*

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của các chữ đã được chép trong câu 36 này.

Chữ **xin-besought**^{G3870} được chép trong câu 36 này, đó là chữ παρακαλέω- **parakaleo**, số 3870 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Năn nỉ, cầu khẩn, khẩn khoản nài xin, ao ước, thêm muốn, xưng danh Ngài ra, đến thật gần;*

Chữ **rờ - touch**^{G680} được chép trong câu 36 này, đó là chữ ἅπτουμαι- **haptomai**, số 680 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *gắn chặt vào, gắn bó với, buộc chặt vào, tiếp xúc với, chạm tới;*

Chữ **viền áo - the hem**^{G2899} được chép trong câu 36 này, đó là chữ κράσπεδον- **kraspedon**, số 2899 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *mép áo; đường viền của quần áo, giới hạn, biên giới;*

Chiếc áo khoác (garment) của Chúa Jê-sus là bóng về chức vụ của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã từng kinh nghiệm được quyền phép (sự xúc dầu) của Đức Giê-hô-va ở trên các đấng tiên tri của Ngài, như tiên tri Ê-li và tiên tri Ê-li-sê khi xưa cũng được tỏ ra qua chiếc áo khoác ngoài của họ vậy, nên họ tin vào quyền phép của Đức Chúa Trời cũng sẽ được tỏ ra qua chiếc áo của Đức Chúa Jê-sus vậy.

2 Các vua 2:7-14: **Có năm mươi người trong các môn đồ của những tiên tri đi theo, đứng cách xa đối ngang Giô-đanh; còn Ê-li và Ê-li-sê đứng lại tại mé sông. Ê-li bèn lấy áo tơi mình, cuốn lại, đập trên nước; nước bèn rẽ ra hai bên, và hai người đều đi ngang qua trên đất khô. Khi đi qua rồi, Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Hãy xin điều người muốn ta làm cho người, trước khi ta được cất lên khỏi người. Ê-li-sê thưa rằng: Nguyên xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần. Ê-li nói với người rằng: Người cầu xin một sự khó. Song nếu người thấy ta lúc ta được cất lên khỏi người, ắt sẽ được như lời bằng chẳng,**

thì không được. Hai người cứ vừa đi vừa nói với nhau, kìa, có một cái xe lửa và ngựa lửa phân rẽ hai người; Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc. Ê-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng: Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! Đoạn, Ê-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người nắm áo mình xé ra làm hai mảnh. Ê-li-sê bèn lấy cái áo tơ đã ở nơi mình Ê-li rơi xuống, trở về, đứng tại trên mé Giô-đanh. Người lấy cái áo tơ đã ở nơi mình Ê-li rơi xuống, đập nước, và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu? Khi người đã đập nước rồi, nước bèn rẽ ra hai bên, và Ê-li-sê đi ngang qua. Khi các môn đồ của những tiên tri ở Giê-ri-cô đối ngang Giô-đanh, thấy Ê-li-sê, thì nói rằng: Thần Ê-li đổ trên Ê-li-sê.

2 Các vua 13:20-21: Ê-li-sê qua đời, và người ta chôn người. Đầu năm sau có đoàn quân Mô-áp toan vào xứ. Vả, xảy ra có kẻ chôn một người, thấy đoàn quân ấy đến, liền liệng thân vào mộ Ê-li-sê. Kẻ chết vừa đụng hài cốt Ê-li-sê, thì sống lại và đứng dậy.

Ê-li trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֵלִיָּהוּ -Elijah, số 452 có nghĩa là: *Đức Chúa Trời của tôi là Giê-hô-va.*

Ê-li-sê trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֵלִישָׁא -Eliysha, số 477 có nghĩa là: *Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc.*

Ê-li là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng sẽ đến và sẽ trở lại để hoàn thành sự cứu chuộc mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài.

Ê-li-sê là bóng về chức vụ của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, họ tiếp tục làm công việc của Chúa Jêsus đó là làm chứng về Lễ thật, làm chứng về Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc, như ý nghĩa của Danh Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Lời Chúa cho chúng ta thấy rằng, những người trong xứ Ghê-nê-xa-rét nhận biết Chúa Jêsus đã vào trong xứ mình, thì họ liền sai người đi báo tin cho hết thảy mọi người trong xứ mình biết, hầu cho những người có bệnh tật trong mình biết mà đến với Đức Chúa Jêsus để được chữa lành và đó là công việc của đức tin hành động tương ứng với quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chiếc áo choàng của Đức Chúa Jêsus mang ý nghĩa về quyền phép của Đức Chúa Trời hành động trên hết thảy những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời mà những sự tỏ ra đó là Lời của Đức Chúa Trời, hoặc được chép xuống trong Kinh-thánh, hoặc được tỏ ra bởi các lời tiên tri hay những chiêm bao hoặc những khả tượng mà người ta đã nhận được từ nơi Đức Chúa Trời.

Lời của Đức Chúa Trời là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời khiến cho loài người được trở nên sang trọng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời là sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời dùng để mặc cho loài người, tức là cho những người kính sợ Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 4:5-9: **Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoài niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mào triều thiên vinh quang.**

Châm ngôn 7:11-12: **Sự khôn ngoan cũng tốt bằng cơ nghiệp; nó có ích cho những người thấy mặt trời. Vì sự khôn ngoan che thân cũng như tiền bạc che thân vậy; nhưng sự khôn ngoan thắng hơn, vì nó giữ mạng sống cho người nào đã được nó.**

Khi Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se làm các vật trong đền tạm, Ngài đã mạng lệnh cho người đóng một cái bàn để bánh Trần-Thiết (Bàn để bánh không men trong nơi thánh của đền tạm), Ngài đã phán rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 25:23-28: **Người cũng hãy đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và bề cao một thước rưỡi, bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh; rồi lên be cho tứ vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một đường viền vàng. Lại đục bốn cái khoen vàng, tra vào bốn góc nơi chân bàn. Khoen sẽ ở gần be, để xô đòn khiêng bàn. Người hãy chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó.**

Chữ **đường viên** chép trong hai câu 24 và 25 trên, đó là chữ כַּבִּיב - cabiyb, số 5439 ra từ chữ כַּבִּב - 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chung quanh, vây quanh, bao quanh, biên giới, giới hạn, đường viên, để làm cho chắc chắn, để tạo dựng, để mang vác, để mang đi, để tìm về, để quăng, để ném, để dất dẫn, để lãnh đạo, để vây hãm, để tránh xa, để ứng dụng, để thay đổi, để khiến cho người ta đến.**

Bàn để bánh trần thiết là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để làm chứng về Lễ thật và Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh chính là Bánh trần thiết. Chiếc áo của Chúa Jê-sus là vật mà người ta may lại từ vải gai đau mình (*vải gai được dệt từ sợi Lanh của xứ Ê-díp-tô*) là bóng về sự bền vững, sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời và cũng là bóng về chức vụ của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ thi hành như Đức Chúa Jê-sus đã làm vậy.

Trách nhiệm của loài người cũng như của hết thảy những người tin Chúa là phải lấy đức tin trong sự hiểu biết về quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà nhận lãnh cho mình những sự đã được Đức Chúa Trời ban cho và những sự đó có ở trong luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. hành động của đức tin là người tin Chúa phải bám chặt lấy, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy và sở hữu lấy Lời của Đức Chúa Trời mà chữ rờ được chép trong Ma-thi-ơ 14:36 là bóng.

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Chữ **nhận** được chép trong câu 12 này, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2938 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Giữ chặt lấy, nắm chặt lấy, bám chặt lấy, sở hữu lấy;**

Chữ **quyền phép** chép trong câu 12 này, đó là chữ ἐξουσία - exousia, số 1849 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **khả năng, sức lực, quyền hợp pháp, quyền tự do, uy quyền;**

Chữ Ngài được chép các câu trên là nói về Đức Chúa Jê-sus Christ, Lời của Đức Chúa Trời. Hành động **nhận Ngài** được làm theo đúng cách và đủ nghĩa trên được Chúa Jê-sus nhắc lại trong ví dụ về gốc nho và nhánh nho, được chép trong sách Giăng. **Giăng 15:1-8: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.**

Đức Chúa Trời đã phán Lời của Ngài ấy là để thi hành trọn vẹn sự cứu chuộc loài người lại cho Ngài, không phải chỉ đến khi Chúa Jê-sus đến thế gian này trong thân thể như thân thể xác thịt của loài người chúng ta thì Đức Chúa Trời mới ban những sự cho loài người, nhưng là ngày từ lúc Ngài phán Lời của Ngài ra A-đam rồi cho Ca-in, rồi tới Áp-ra-ham, rồi tới dân Y-sơ-ra-ên thì Đức Chúa Trời đã làm điều đó.

Chúng hãy xem mục đích Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra cho loài người được tỏ ra như thế nào.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tụt diệt.

Chúng ta có thể thấy bóng của những sự rửa sả đã khiến cho loài người khốn khổ như thế nào qua hình ảnh

của những núi, đồi, bụi gai và gai gốc, là những sự khiến cho thân thể xác thịt của người ta nhức nhối và tâm hồn buồn rầu.

Thân thể xác thịt của loài người chúng ta ra từ bụi đất và tội lỗi của A-đam đã khiến cho đất đai bị rửa sả và thân thể xác thịt của người ta bị bệnh tật hành hạ, đau đớn và Đức Chúa Trời đã thấy rõ hết thảy những sự ấy và Ngài đã tìm giá cứu chuộc cho loài người và giá cứu chuộc đó là Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời cần có những thiên sứ, những sứ giả của Nước Thiên đàng đem Lời của Đức Chúa Trời, là giá cứu chuộc loài người, tới cho những người khao khát được trở lại làm con của Đức Chúa Trời và được Ngài chữa lành cho cả tâm hồn và thể xác nữa, như Lời Chúa đã chép:

Gióp 33:14-26: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.**

Ngay thì giờ này, là thì giờ thuận tiện, dân sự của Chúa hãy lấy đức tin mà tiếp nhận lấy ơn cứu rỗi của Đức Giê-hô-va và sự chữa lành của Ngài, vì Ngài là Đấng hằng thương xót.

Ê-sai 49:7-13: **Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và Đấng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người khinh dể, bị dân nầy gớm ghiếc, là người làm tôi kẻ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quì lạy, vì cơ Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vừa giúp người trong ngày cứu rỗi. Ta sẽ gìn giữ người, phó người làm giao ước của dân, dựng lập lại xứ nầy và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; dựng bảo kẻ bị trói rằng: Hãy ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chặn thả trên đường, và đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọi. Họ sẽ không đói không khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt trời chẳng phạm đến nữa; vì Đấng thương xót họ sẽ dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước. Ta sẽ làm cho mọi núi ta nên đường phẳng, và các đường cái ta sẽ được sửa sang. Nầy, những kẻ nầy sẽ đến từ nơi xa; kia, những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, những kẻ nọ từ phương tây, và những kẻ khác từ xứ Si-ni. Hỡi trời, hãy hát! Hỡi đất, hãy vui mừng! Hỡi các núi, hãy lên tiếng hát xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, cũng thương xót kẻ khốn khó.**